

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. QUY NHƠN-TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2020/HS-ST

Ngày: 09 - 7 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN - TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Đông: Cán bộ hưu trí

2. Ông Trần Thắng: Cán bộ hưu trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Diễm là Thư ký Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn tham gia phiên tòa: Ông Trần An Vinh là Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Q., tỉnh B. xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2020/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2020/HSST/QĐ ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Diệp Thế H., tên gọi khác: Q. sinh năm 1990 tại tỉnh B.; Nơi cư trú: Số nhà 218 đường Đ., phường N., TP. Q., tỉnh B.; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Diệp Bảo H. sinh năm 1949 và bà Trần Tổ N. sinh năm 1950; Có vợ là chị Vũ Thị Thu H. sinh năm 1990, có 01 con 04 tuổi; tiền án, tiền sự: không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại:

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân T. sinh năm 1964 và bà Ung Thị H. sinh năm 1966; Đồng trú tại: Tổ 17. Khu vực 4, phường Đ., TP. Q., tỉnh B.; vắng mặt.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Vũ Thị Thu H, sinh năm 1990; Trú tại: Số nhà 218 đường Đ., TP. Q., tỉnh B.; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Diệp Thế H. nhiều lần đi ngang qua tiệm mua bán cây cảnh H.T. của vợ chồng ông Nguyễn Xuân T. và bà Ung Thị H. tại số nhà 998 đường T., TP. Q. tỉnh B., thấy bên trong có trưng bày nhiều loại cây cảnh và biết được buổi tối không có người trông coi nên H. nảy sinh ý định lấy trộm cây cảnh từ cửa hàng này mang về nhà trưng bày. Khoảng 01^h00 ngày 06/11/2019, H. điều khiển xe mô tô biển số 77L1-587.66, mang theo búa và đèn pin đến tiệm mua bán cây cảnh H.T.. H. dùng búa đập bung ổ khóa cổng, lấy ổ khóa móc vào xe của mình, sau đó vào bên trong dùng đèn pin soi tìm cây cảnh đẹp để lấy. Trong rạng sáng ngày 06/11/2019, H. lén lút lấy 13 chậu cây cảnh bonsai gồm: 01 cây me; 02 cây hoa găng; 01 cây kim quýt; 04 cây trâm châu; 03 cây linh sam; 01 cây lộc vùng; 01 cây sam rồi dùng xe mô tô biển số 77L1-587.66 chở về nhà tại số 218 đường Đ., TP. Q. cất giấu. Trên đường về nhà, khi đến cầu Đồi, H. ném ổ khóa đã hỏng xuống sông, không thu hồi được.

Ngày 28/12/2019, ông T. đi dạo mua cây cảnh thì phát hiện 13 chậu cây bị mất trộm đang để trước sân nhà 218 đường Đ., TP. Q. nên trình báo sự việc với cơ quan công an. Qua xác minh, làm việc Diệp Thế H. đã thừa nhận hành vi vi phạm của mình.

Ngày 24/02/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Q. kết luận: Tổng trị giá 13 chậu cây cảnh bonsai là 8.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT - Công an TP. Q. đã tạm giữ 13 chậu cây cảnh bonsai sau đó đã trả lại cho vợ chồng ông Nguyễn Xuân T. bà Ung Thị H.. Hiện đang tạm giữ xe mô tô biển số 77L1-587.66, cây búa và chiếc đèn pin.

Vợ chồng ông Nguyễn Xuân T. và bà Ung Thị H. đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bản Cáo trạng số 65/CT - VKSQN ngày 27 tháng 5 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn truy tố Diệp Thế H. về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Diệp Thế H. có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã có hành vi lén lút lấy trộm 13 cây cảnh các loại của vợ chồng ông Nguyễn Xuân T. và bà Ung Thị H. tại cửa hàng cây cảnh H.T. ở số nhà 998 đường T., TP. Q. có tổng giá trị là 8.000.000 đồng nên Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo trộm cắp bị thu hồi trả lại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy chiếc búa, chiếc đèn pin là công cụ phạm tội; trả lại xe mô tô đang thu giữ cho bị cáo và chị Vũ Thị Thu H. vì xe là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội chị H. không biết.

Bị cáo không tự bào chữa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, chỉ vì ham muốn mà vi phạm pháp luật, xin Tòa giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo cơ hội để sửa sai.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q., Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q., Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Diệp Thế H. có đầy đủ sức khỏe, có trình độ học vấn, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên biết rất rõ tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo thích chơi cây cảnh nhưng không có tiền mua nên sau nhiều lần đi ngang qua cửa hàng bán cây cảnh H.T. tại số nhà 998 đường T., TP. Q., quan sát thấy buổi tối chủ cửa hàng thường khóa cửa về nhà, cửa hàng không có người trông coi đã dùng dụng cụ mang theo phá khóa cổng lén lút lấy trộm 13 chậu cây cảnh các loại của vợ chồng ông T., bà H. Theo kết quả định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP. Quy Nhơn thì tổng trị giá 13 cây cảnh bị cáo chiếm đoạt là 8.000.000 đồng nên bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Tuy nhiên, tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại đã nhận lại toàn bộ số cây cảnh bị cáo chiếm đoạt và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Kiểm sát viên đề nghị cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nhưng xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, xử bị cáo với mức án có lý, có tình, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, xử bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo trong sự giám sát giáo dục của

chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú vẫn bảo đảm tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Bị cáo sử dụng xe mô tô của vợ chồng chở cây cảnh lấy trộm về nhà trưng bày, chị Vũ Thị Thu H. vợ bị cáo không biết nên không xử lý hình sự đối với chị về hành vi “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

[4] Bồi thường thiệt hại:

Vợ chồng ông T., bà H. đã nhận lại toàn bộ số cây cảnh bị cáo lấy trộm, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xét.

[5] Xử lý vật chứng:

Xét xe mô tô đang bị tạm giữ do bị cáo đứng tên trên giấy đăng ký quyền sở hữu nhưng xe mua trong thời kỳ hôn nhân, bị cáo và chị H. khẳng định đây là tài sản chung của vợ chồng, bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội chị H. không biết nên trả lại xe này cho bị cáo và chị H.

Chiếc búa, chiếc đèn pin là công cụ phạm tội, không có giá trị kinh tế nên tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về án phí:

Bị cáo bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Diệp Thế H. phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Diệp Thế H. 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND phường N., TP. Q., tỉnh B. giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Trả lại cho bị cáo và chị Vũ Thị Thu H. xe mô tô biển số 77L1 -587.66, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, số máy 4B21010129, số khung B2106Y010129, màu sơn xanh – đen, đã qua sử dụng;

Tịch thu, tiêu hủy 01 cây búa dài 32,5 cm, thân búa bằng nhựa dài 27,8 cm (phần thân trên màu vàng dài 9,7cm, phần thân bên dưới màu đen có chấm vàng dài 18,1cm), chiều ngang 4,5cm, đầu búa bằng sắt màu đen, chiều dài 4,7cm, chiều ngang 13.5cm và chiếc đèn pin màu hồng, có chiều dài 15,7 cm, chiều ngang 4,5 cm, thông số thiết bị: AC 110V -220V; 50Hz - 60Hz đã qua sử dụng.

(Theo biên bản, giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Quy Nhơn).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- Đường sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

